

Bản án số: **39/2018/HS-ST**
Ngày 14-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường N, thành phố M, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Vợ: Trần Thị T; Có 02 người con, lớn 09 tuổi, nhỏ 05 tuổi.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1978. Địa chỉ: phường M, thành phố N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy, từ các mối quan hệ xã hội, Đ biết trong các con hẻm thuộc khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 có bán Heroine. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F5- 7338 đến hẻm 186 Bùi Viện, Quận 1 để xe bên ngoài và đi bộ vào bên trong hẻm mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại trước nhà số 186/13 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 với giá 400.000 đồng. Khi điều khiển xe đi đến nhà số 194 – 196 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì các đồng chí Lê Đình N và Nguyễn Hoàng A là Công an phường Phạm Ngũ Lão đi tuần tra phát hiện Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu Đ dừng xe kiểm tra. Lúc này Đ thả từ tay phải xuống đất 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng nên anh N và anh Hoàng A tiến hành thu giữ vật chứng và đưa Đ về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1619/KLGD-H ngày 16/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định: Bột màu trắng trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4038 g, loại Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ, cơ quan điều tra tiến hành cho nhận dạng qua ảnh các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy tại địa bàn phường Phạm Ngũ Lão nhưng Đ không nhận ra đối tượng đã bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở truy xét đối tượng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Mastel; 01 xe mô tô biển kiểm soát 37F5 – 7338 do ông Nguyễn Thành V đứng tên chủ xe. Qua xác minh thể hiện, ông V đã chuyển hộ khẩu đi khỏi địa phương từ năm 2013 đi đâu không rõ nên không ghi được lời khai. Đ khai mua xe của ông V năm 2010 bằng giấy tờ tay để sử dụng nhưng chưa sang tên. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn

Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 phát hiện, thu giữ gói ma túy. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 1619/KLGD – H ngày 16/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy và đã có hành vi cất giữ 0,4038g (không phải bốn không ba tám gam), loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi

ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, còn tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn để xử phạt bị cáo. Đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, bảng số 37F5 – 7338 do ông Nguyễn Thành V đứng tên chủ xe. Nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Mastel là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; 01 (một) gói được niêm phong ghi số vụ 1619/17 là Heroine còn lại sau giám định. Đây chất ma túy độc hại không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 14/3/2018.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1619/17; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số Imei: 359389078215864, nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với xe máy 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, bảng số 37F5-

7338, số máy: E407VN-114286, số khung 42BVN-114286 do ông Nguyễn Thành V đứng tên chủ xe. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại tài sản trên. Quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tài sản trên để sung quỹ Nhà nước.

(Phiếu nhập kho vật chứng số: 416/17/PNK ngày 11/10/2017 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 85/18/PNK ngày 25/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh